

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/DS-ST
Ngày 31 - 5 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1962 (có mặt)

Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1964 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp TL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976 (có mặt)

Chị Huỳnh Kim K, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp TLB, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Hồng T trình bày:* Ông L và bà T có tham gia hui do anh T1 và chị K làm chủ cụ thể như sau:

Dây hui thứ nhất: Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 30/01/2020 âm lịch, mỗi tháng khai 2 lần vào ngày 30 và 15 hàng tháng, tổng có 42 chung, tham gia 2 chung, đóng hui được 26 kỳ thì anh T1, chị K đình hui vào ngày 15/01/2021 âm lịch còn nợ ông bà 26 kỳ hui 1.000.000 đồng x 2 chung = 52.000.000 đồng.

Dây hui thứ hai: Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 15/6/2020 âm lịch, mỗi tháng khai 2 lần vào ngày 30 và 15 hàng tháng, tổng có 58 chung, tham gia 1 chung, hui đã mãn, đóng hui được 15 kỳ thì anh T1, chị K đình hui vào ngày 15/01/2021 âm lịch còn nợ ông bà 15 kỳ hui 1000.000 đồng x 1 chung = 15.000.000 đồng.

Dây hui thứ ba: Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2020 âm lịch, mỗi tháng khai 2 lần vào ngày 30 và 15 hàng tháng, tổng có 41 chung, tham gia 2 chung, hui đã mãn, đóng

hội được 7 kỳ thì anh T1, chị K đình hội vào ngày 15/01/2021 âm lịch còn nợ ông bà 7 kỳ hội 1000.000 đồng x 2 chung = 14.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội anh T1 chị K nợ ông bà 81.000.000 đồng. Sau đó anh T1, chị K có trả cho ông bà được 23.500.000 đồng, còn lại số tiền 57.500.000 đồng không trả. Nay ông L và bà T yêu cầu anh T1, chị K phải trả cho ông bà số tiền là 57.500.000 đồng. Các lần khai hội ông bà có theo dõi nhưng đã bị mất, nay ông bà thống nhất theo giấy theo dõi hội, từng lần bỏ hội, số lần góp hội theo danh sách chủ hội là anh T1, chị K cung cấp cho Tòa án.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Kim K trình bày:* Qua các dây hội nguyên đơn trình bày về ngày tháng năm mở hội, loại hội, số chung tham gia, số lần góp hội, ngày tháng năm đình hội là đúng. Tất cả các dây hội đều đình hội vào ngày 15/01/2021 âm lịch. Đối với dây hội mở ngày 15/10/2020 âm lịch do mới khai hội nên xin trả vốn mỗi chung số tiền 4.570.000 đồng, hai chung là 9.140.000 đồng. Như vậy, tổng cộng anh chị còn nợ ông L và bà T số tiền 52.440.000 đồng và đồng ý trả cho ông L và bà T, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh T1 và chị K yêu cầu điều chỉnh lãi suất của các chung hội nguyên đơn khởi kiện theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Hồng T khởi kiện anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Kim K cho rằng có tham gia các dây hội do anh T1, chị K làm chủ đầu thảo. Quá trình tham gia hội đến ngày 15/01/2021 âm lịch anh T1, chị K đình hội. Nay ông L, bà T yêu cầu anh T1, chị K phải trả cho ông bà số tiền vốn lãi là 57.500.000 đồng. Anh T1, chị K thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng và yêu cầu điều chỉnh lãi suất của các chung hội nguyên đơn khởi kiện theo mức lãi suất quy định của pháp luật. Xét thấy, các dây hội nguyên đơn khởi kiện bị đơn quá trình giao dịch hội đã đình hội và số tiền nguyên đơn yêu cầu có lãi suất cao nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp với Điều 10 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biều, phường quy định: “*Trong trường hợp họ có lãi thì lãi suất đối với phần họ được thực hiện theo quy định tại Điều 476 của Bộ Luật Dân sự*”. Cụ thể lấy số tiền nguyên đơn góp vào nhân với mức lãi suất theo quy định của pháp luật (1,66%/tháng) tương ứng thời gian từ ngày góp hội cho đến ngày xét xử sơ thẩm, sau đó cộng vốn và lãi để buộc bị đơn hoàn trả tiền cho nguyên đơn.

Đối với số tiền hội viên bỏ hội để hốt qua các lần khai hội thì nguyên đơn có theo dõi nhưng sổ theo dõi đã bị mất. Xét thấy bị đơn làm chủ hội có mở sổ theo dõi từng kỳ góp hội và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất theo danh sách theo giấy theo dõi hội, từng lần bỏ hội, số lần góp hội theo danh sách chủ hội mà bị đơn cung cấp cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào danh sách theo dõi việc góp hội của bị đơn để điều chỉnh lãi suất là phù hợp, lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Hội 1.000.000 đồng, mở ngày 29/01/2020 âm lịch (giấy hội ghi ngày 30/01/2020 âm lịch) được điều chỉnh như sau:

Lãi suất kỳ góp hội thứ nhất ngày 29/01/2020 âm lịch nhằm ngày 22/02/2020 dương lịch đến ngày 31/5/2022 dương lịch được tính: $750.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 27 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 339.903 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai được tính: $730.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 26 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 318.703 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ ba được tính: $760.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 25 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 319.184 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ tư được tính: $725.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 292.450 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ năm được tính: $720.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 23 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 278.481 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ sáu được tính: $710.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 22 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 262.827 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ bảy được tính: $695.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 21 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 245.738 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ tám được tính: $690.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 232.516 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ chín được tính: $705.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 225.867 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười được tính: $720.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 218.721 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười một được tính: $710.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 203.897 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười hai được tính: $685.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 185.347 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười ba được tính: $720.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 182.865 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười bốn được tính: $715.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 169.726 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười lăm được tính: $730.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 161.169 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười sáu được tính: $720.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 147.009 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười bảy được tính: $715.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 134.119 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười tám được tính: $705.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 120.540 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười chín được tính: $680.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 104.978 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi được tính: $900.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 124.002 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai mươi một được tính: $750.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} 09 \text{ ngày} = 90.525 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ hai mươi hai được tính: $710.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 6 \text{ tháng} = 74.241 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ hai mươi ba được tính: $700.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 61.585 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ hai mươi bốn được tính: $670.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 4 \text{ tháng} = 47.824 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ hai mươi lăm được tính: $750.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 41.085 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ hai mươi sáu được tính: $700.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 26.725 \text{ đồng}$.

Tổng vốn và lãi sau khi điều chỉnh là $23.375.027 \times 2 \text{ chung} = 46.750.054 \text{ đồng}$ (vốn góp là 18.765.000 đồng, lãi suất là 4.610.027 đồng).

- Dãy quỹ thứ hai: Quỹ 1.000.000 đồng, mở ngày 15/6/2020 âm lịch được điều chỉnh như sau:

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ nhất ngày 15/6/2020 âm lịch (ngày 04/8/2020 dương lịch) đến ngày 31/5/2022 dương lịch được tính: $750.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 21 \text{ tháng} = 272.655 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ hai được tính: $710.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} = 246.327 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ ba được tính: $675.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 19 \text{ tháng} = 222.979 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ tư được tính: $690.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} = 216.480 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ năm được tính: $675.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 200.569 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ sáu được tính: $705.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 197.780 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ bảy được tính: $700.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} = 184.757 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ tám được tính: $690.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} = 170.664 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ chín được tính: $665.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 153.442 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ mười được tính: $640.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 137.049 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ mười một được tính: $610.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} = 120.499 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ mười hai được tính: $660.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} = 119.420 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ mười ba được tính: $640.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 105.177 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp quỹ thứ mười bốn được tính: $650.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} = 96.030 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ mười lăm được tính: $635.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 7 \text{ tháng} = 83.273 \text{ đồng}$.

Tổng vốn và lãi sau khi điều chỉnh là 12.622.101 đồng (vốn góp là 10.095.000 đồng, lãi suất là 2.527.101 đồng).

- Dãy hội thứ ba: Hội 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2020 âm lịch được điều chỉnh như sau:

Lãi suất kỳ góp hội thứ nhất ngày 15/10/2020 âm lịch (ngày 29/11/2020 dương lịch) đến ngày 31/5/2022 dương lịch được tính: $750.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 18 \text{ tháng} = 224.930 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ hai được tính: $730.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 17 \text{ tháng} = 206.813 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ ba được tính: $600.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} = 160.024 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ tư được tính: $630.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 15 \text{ tháng} = 157.567 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ năm được tính: $610.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng} = 132.439 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ sáu được tính: $640.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 138.820 \text{ đồng}$.

Lãi suất kỳ góp hội thứ bảy được tính: $610.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 122.187 \text{ đồng}$.

Tổng vốn và lãi sau khi điều chỉnh là 5.712.780 đồng x 2 chung = 11.425.560 đồng (vốn góp là 4.570.000 đồng, lãi suất là 1.142.780 đồng).

Như vậy, sau khi điều chỉnh lãi suất các chung hội nêu trên thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng vốn và lãi số tiền bằng 70.797.715 đồng (trong đó vốn tổng cộng là 56.765.000 đồng và tiền lãi tổng cộng là 14.032.715 đồng). Đối trừ số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn 23.500.000 đồng, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là 47.297.715 đồng. Số tiền nguyên đơn không được chấp nhận là 10.202.285 đồng.

[3] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu 5% của số tiền không được Tòa án chấp nhận; Bị đơn phải chịu án phí 5% tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Hồng T. Buộc anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Kim K phải trả cho ông

Nguyễn T L và bà Nguyễn Hồng T tổng số tiền vốn lãi là 47.297.715 đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Kim K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Hồng T yêu cầu anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Kim K phải trả số tiền hui là 10.202.285 đồng (mười triệu hai trăm lẻ hai nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T1 và chị Huỳnh Kim K phải chịu 2.364.885 đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng). Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Hồng T phải chịu 510.114 đồng (năm trăm mười nghìn một trăm mười bốn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.438.000 đồng theo biên lai thu số 0012358 ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành dân sự huyện Đầm Dơi, ông L và bà T được nhận lại số tiền chênh lệch là 927.886 đồng (chín trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm tám mươi sáu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

